

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**



PHẠM VĂN KHÁNH

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG
DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ Ở HÀ NỘI**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

Hà Nội - 2005

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN



PHẠM VĂN KHÁNH

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG
DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ Ở HÀ NỘI**

Chuyên ngành : KINH TẾ, QUẢN LÝ VÀ KẾ HOẠCH HÓA KTQD

Mã số : **5. 02. 05**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học:

- 1. PGS. TS LÊ VĂN TÂM**
- 2. TS. PHAN TRỌNG PHÚC**

Hà Nội - 2005

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của luận án

Chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị có tác động to lớn trong quá trình phát triển Kinh tế - Xã hội của đất nước, nó có ảnh hưởng lớn đến môi trường sống, sức khỏe của con người, tác động đến môi trường đầu tư và du lịch: do vậy việc nâng cao chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và bảo vệ môi trường là rất cần thiết.

Hiện nay hầu hết các đô thị của Việt Nam còn nhiều úng ngập trong mùa mưa. Các đô thị ở đồng bằng thường bị úng ngập; Các đô thị ở vùng núi thường bị lũ quét sạt lở gây nhiều trở ngại cho giao thông đi lại, ảnh hưởng xấu đến sản xuất sinh hoạt, làm thiệt hại lớn về kinh tế và hủy hoại môi trường. Nước thải sinh hoạt, bệnh viện, công nghiệp không qua xử lý mà xả thẳng vào hệ thống thoát nước của thành phố, ao, hồ, kênh rạch, sông ngòi v.v. Gây ô nhiễm nặng nề cho môi trường, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe cộng đồng, mất mỹ quan đô thị và cản trở đầu tư, du lịch.

Các vấn đề trên càng trở nên bức xúc khi quá trình đô thị hóa đang diễn ra sôi động trên toàn lãnh thổ, phát triển cả về tốc độ lẫn quy mô, số lượng và chất lượng. Đặc biệt là tốc độ đô thị hóa trong những năm gần đây của Hà Nội - Thủ đô của cả nước. Mặc dù dự án thoát nước Hà Nội giai đoạn một đã triển khai cơ bản nhưng Thành phố vẫn còn nhiều điểm úng ngập cục bộ khi mưa to, nước thải của hệ thống thoát nước gây ô nhiễm nặng cho môi trường của thành phố.

Nguyên nhân dẫn đến những tồn tại trên của hệ thống thoát nước ở các đô thị Việt Nam nói chung, ở đô thị Hà Nội nói riêng là do chất lượng của dịch vụ thoát nước còn kém, chưa thỏa mãn được nhu cầu phát triển đô thị. Đã có nhiều cá nhân, cơ quan trong nước và nước ngoài quan tâm đến vấn đề dịch vụ thoát nước đô thị, nhưng các nghiên cứu chỉ dừng lại ở mức độ tổng quan, hoặc chuyên sâu từng mặt, từng yếu tố mang tính kỹ thuật riêng lẻ. Ví dụ như "Dự án Thoát nước Hà Nội giai đoạn I" là dự án lớn nhất từ trước tới nay đầu tư cho thoát nước Hà Nội nhưng dự án chỉ tập trung vào việc xây dựng, cải tạo hệ thống thoát nước (xây dựng hệ thống cống, hồ, trạm bơm...) của khu vực nội thành Hà Nội chứ chưa đi vào giải quyết tổng thể cho thoát nước như Quy hoạch, quản lý nước thải, tạo nguồn tài chính; "Dự án cải tạo môi trường nước Hồ Tây" chủ yếu chỉ đi sâu nghiên cứu các giải pháp công nghệ làm sạch nước hồ, mà không đi vào nghiên cứu các nội dung quy hoạch hệ thống các điểm xả, quản lý chất lượng dịch vụ thoát nước của của Hồ Tây...

Với các lý do trên, tác giả chọn đề tài "**Nâng cao chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị ở Hà Nội**" làm đề tài Luận án Tiến sĩ Kinh tế.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

Đối tượng nghiên cứu: Chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị.

Phạm vi nghiên cứu: Ở đô thị Hà Nội.

3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử; Phương pháp thống kê; Phương pháp thực chứng; Phương pháp tiếp cận hệ thống và phân tích hệ thống và phương pháp chuyên gia.

4. Dự kiến đóng góp khoa học của luận án

- Luận án đưa ra những lý luận về chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị;
- Giới thiệu kinh nghiệm về dịch vụ thoát nước đô thị của một số nước trên thế giới;
- Đánh giá thực trạng chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị hiện tại ở Hà Nội, tìm ra những vấn đề tồn tại, từ đó đưa ra những quan điểm và giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị ở Hà Nội.

5. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận án gồm có ba chương:

Chương 1: Những vấn đề cơ bản về chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị.

Chương 2: Thực trạng chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị ở Hà Nội.

Chương 3: Quan điểm và biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị ở Hà Nội.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ

1.1. KHÁI NIỆM VỀ THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ VÀ DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ

Hàng ngày các hoạt động sản xuất, dịch vụ và sinh hoạt của người dân ở đô thị tiêu thụ một lượng nước cấp rất lớn. Nước cấp sau khi sử dụng vào mục đích sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ và nước mưa chảy trên các mái nhà, mặt đường, sân vườn... trở thành nước thải chứa nhiều hợp chất vô cơ, hữu cơ dễ bị phân hủy thối rữa và chứa nhiều vi trùng gây bệnh nguy hiểm. Để tự do (thoát tự nhiên) thì các loại nước thải này sẽ được bốc hơi, thẩm vào đất và còn lại chảy tràn trên bề mặt địa hình từ nơi cao tới nơi thấp. Nếu những loại nước thải này xả một cách bừa bãi sẽ gây ô nhiễm môi trường nước, đất, không khí, phát sinh và lan truyền các bệnh hiểm nghèo ảnh hưởng tới sức khỏe của con người. Nếu không có những biện pháp để thu gom, vận chuyển, xử lý nước thải này thì có thể sẽ gây nên tình trạng ngập lụt, ô nhiễm trong các điểm dân cư, xí nghiệp công nghiệp.

Muốn cho môi trường đô thị trong sạch thì chúng ta phải làm tốt công tác thu gom, vận chuyển, xử lý nước thải đô thị. *Công tác thu gom, vận chuyển, xử lý nước thải đô thị người ta gọi là dịch vụ thoát nước đô thị.*

1.2. KHÁI NIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ

Tác giả cho rằng định nghĩa chất lượng sản phẩm của Tổ chức tiêu chuẩn quốc tế (ISO) "Chất lượng sản phẩm là tập hợp các tính

chất và đặc trưng của một sản phẩm hay dịch vụ có khả năng thỏa mãn những nhu cầu đã nêu ra hay tiềm ẩn" là định nghĩa ngắn gọn nhưng đảm bảo những nội hàm khoa học cơ bản có thể được dùng như định nghĩa thống nhất về chất lượng sản phẩm hay dịch vụ. Dịch vụ thoát nước đô thị là công tác thu gom, vận chuyển và xử lý nước thải đô thị. Khách hàng của dịch vụ thoát nước đô thị là những người dân đô thị mà đại diện cho họ là Chính quyền đô thị. Mong muốn của khách hàng đối với dịch vụ thoát nước đô thị là: Đô thị không bị úng ngập, không bị ô nhiễm, an toàn cho người dân đô thị và chi phí cho dịch vụ này với mức phù hợp.

Từ các khái niệm nêu trên tác giả có thể định nghĩa chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị như sau: "*Chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị là chất lượng của công tác thu gom, vận chuyển và xử lý nước thải đô thị để đô thị không bị ngập úng, không bị ô nhiễm do nước thải, bảo đảm môi trường đô thị và an toàn cho người dân đô thị với mức chi phí phù hợp với khả năng chi trả của người dân đô thị*".

1.3. Ý NGHĨA CỦA VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ

Nâng cao chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị là góp phần nâng cao sức khỏe của người dân đô thị - vốn quý nhất của con người: Góp phần làm sạch môi trường đô thị, tạo môi trường tốt cho thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài, phát triển du lịch; Hạn chế thiệt hại tài sản của nhà nước, cũng như của người dân đô thị do úng ngập; Đảm bảo an toàn tính mạng, tạo tâm lý tốt cho người dân đô thị và góp phần tiết kiệm chi phí của chính quyền và của người dân đô thị

1.4. CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC THẢI ĐÔ THỊ

1.4.1. Tiêu chí phạm vi dịch vụ

Phạm vi dịch vụ nó thể hiện chất lượng của công tác thu gom nước thải đô thị theo chiều rộng. Nếu đô thị có tỷ lệ diện tích có dịch vụ thoát nước, có tỷ lệ dân số được hưởng dịch vụ thoát nước đô thị càng cao thì ta đánh giá chất lượng dịch vụ thoát nước của đô thị đó tốt hơn và ngược lại. Đô thị có số lượng mét dài cống hoặc thể tích cống thoát nước bình quân cho một người dân đô thị càng cao thì chứng tỏ đô thị đó được dịch vụ thoát nước càng tốt.

1.4.2. Tiêu chí thời gian thoát

Thời gian thoát nó thể hiện chất lượng của công tác thu gom, vận chuyển nước thải đô thị. Hệ thống thoát nước của đô thị có khả năng thoát được khối lượng nước thải càng lớn trong một đơn vị thời gian sẽ chứng tỏ đô thị đó có chất lượng dịch vụ thoát nước càng cao và ngược lại.

1.4.3. Tiêu chí chất lượng nước thoát

Tiêu chí chất lượng nước thoát nó thể hiện chất lượng của công tác xử lý nước thải. Nếu thành phần và tính chất của nước thải khi xả vào hệ thống sông, hồ nước tự nhiên của đô thị đều nằm trong giới hạn tiêu chuẩn của nhà nước cho phép thì ta đánh giá đô thị đó có chất lượng dịch vụ thoát nước tốt và ngược lại.

1.4.4. Tiêu chí về an toàn- môi trường

Tiêu chí này thể hiện chất lượng của cả công tác thu gom, vận chuyển và xử lý nước thải. Tiêu chí an toàn - môi trường được thể hiện bằng mức độ an toàn- môi trường cho người dân đi lại, sinh hoạt trong đô thị cũng như an toàn - môi trường cho chính những người làm dịch vụ thoát nước đô thị.

1.4.5. Tiêu chí kinh tế

Tiêu chí kinh tế nó phản ánh tổng hợp chất lượng của các công tác thu gom, vận chuyển và xử lý nước thải đô thị và hiệu quả kinh tế do chúng mang lại. Đánh giá chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị bằng tiêu chí kinh tế được thể hiện qua mức chi phí cho dịch vụ thoát nước đô thị cũng như hiệu quả kinh tế xã hội do dịch vụ thoát nước đem lại.

Khi đánh giá chất lượng dịch vụ thoát nước của đô thị chúng phải đánh giá bằng tổng hợp kết quả từ các tiêu chí, bởi vì các tiêu chí nó không tồn tại độc lập, tách rời mà có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị tốt hay kém được đánh giá bằng mức độ đạt được cao hay thấp của kết quả tổng hợp của các tiêu chí.

1.5. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ

Để có được hệ thống thoát nước đô thị hoàn chỉnh và vận hành tốt đòi hỏi chúng ta phải làm tốt các công việc từ quy hoạch xây dựng đô thị, tìm nguồn vốn đầu tư, đến thiết kế xây dựng và tổ chức xây dựng theo quy hoạch, quản lý đô thị để bảo đảm rằng tất cả các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt của người dân đô thị đều phải có ý thức trong việc chấp hành các quy định của đô thị từ việc xây dựng theo quy hoạch, xử lý nước thải bảo đảm tiêu chuẩn, không xả nước thải bừa bãi, nộp đủ lệ phí thoát nước, không xả rác rải vào hệ thống thoát nước.

Như vậy chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị sẽ bị ảnh hưởng bởi các nhân tố chủ yếu gồm: Quy hoạch xây dựng đô thị; vị trí địa lý của đô thị; kinh tế và tổ chức, quản lý.

1.6. KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC CHO HÀ NỘI VỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ

1.6.1. Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới về nâng cao chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị

Hội nghị Quốc tế về "Nước và môi trường" năm 1992 tại Dublin đã đề ra hai nguyên tắc nhằm thỏa mãn nhu cầu người sử dụng và bảo đảm tính bền vững của các chương trình nước và vệ sinh. Hai nguyên tắc đó là:

- Nước là một loại hàng hóa vừa có tính chất kinh tế vừa có tính chất xã hội.
- Nước phải được quản lý ở mức độ thấp nhất và phù hợp với người sử dụng: Họ phải được lôi kéo vào việc xây dựng kế hoạch và thực hiện dự án.

Ngân hàng thế giới đã vận dụng các nguyên tắc này như những phương tiện để tạo dựng và khuyến khích, cổ vũ các dịch vụ nhằm thỏa mãn nhu cầu người sử dụng.

Về không gian phục vụ, mỗi hệ thống thoát nước đô thị đều gồm hai hệ thống thoát nước độc lập là hệ thống thoát nước thải và hệ thống thoát nước mưa với các thành phần khác nhau.

Để giải quyết tốt dịch vụ thoát nước đô thị người ta phải phân nhỏ từng công đoạn, từng thành phần để giảm bớt qui mô cũng như tính phức tạp; phân chia trách nhiệm đối với từng thành phần của hệ thống. Từ đó có thể chọn lựa được những công nghệ phù hợp và giá thành thấp.

Một trong những phương pháp tiếp cận quan trọng để giải quyết tốt vấn đề thoát nước là định hướng đúng nhu cầu của người sử dụng:

phải tìm hiểu xem họ cần gì và thỏa mãn những nhu cầu mà họ mong muốn, lôi kéo họ cùng tham gia từ khâu xác định dự án đến thiết kế, thi công, vận hành và bảo dưỡng hệ thống thoát nước cũng như sự tự nguyện đóng góp tài chính của họ.

Một trong các yếu tố cần thiết góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị là tổ chức phân công, phân cấp giữa các tầng lớp, thành viên của cộng đồng là duy trì được tính lâu bền của hệ thống.

1.6.2. Những bài học rút ra cho Hà Nội nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị

Qua tham khảo kinh nghiệm của một số nước trên thế giới về thoát nước đô thị, ta có thể rút ra một số nhận xét và là bài học cho đô thị Hà Nội như sau:

- Hệ thống thoát nước đô thị có phạm vi phục vụ trên toàn bộ diện tích đô thị và bao gồm hai hệ thống riêng biệt là: Hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải;
- Tổ chức quản lý hệ thống thoát nước ở đô thị chủ yếu là do chính quyền đô thị đảm nhận;
- Phân cấp quản lý lĩnh vực thoát nước đô thị rõ ràng giữa Trung ương, chính quyền đô thị, các cơ quan quản lý chuyên môn và các đối tượng thải nước;
- Hệ thống thoát nước thải có các nhà máy xử lý nước thải chung và trạm xử lý nước thải của các nhà máy, cơ sở sản xuất, khách sạn...;
- Hệ thống thoát nước đô thị được nạo vét, duy tu bảo dưỡng thường xuyên theo các chu kỳ;
- Chi phí cho công tác nạo vét, duy tu bảo dưỡng bằng nguồn kinh phí thu từ các đối tượng thải nước;

- Nhà nước ban hành hệ thống luật về môi trường và tiêu chuẩn nước thải, cấp giấy phép thải nước cho các cơ sở thải theo định kỳ hai năm hoặc năm năm, trên giấy phép ghi rõ nồng độ các chất thải và nhiệt độ nước thải được phép thải vào hệ thống thoát nước;
- Cơ sở thải nước tự ghi chép và quan sát nước thải của mình, cơ quan nhà nước sẽ kiểm tra các số liệu này;
- Phí nước thải thu qua nước cấp, diện tích chiếm đất. Mức phí phụ thuộc vào lượng nước thải và nồng độ chất gây ô nhiễm;
- Phí nước thải được sử dụng một phần cho quản lý, duy tu nạo vét hệ thống thoát nước, còn lại nộp vào quỹ môi trường để cho vay ưu đãi những dự án góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường;
- Trợ cấp cho những dự án đầu tư kỹ thuật làm giảm ô nhiễm môi trường.

Những nhận xét nêu trên là bài học rất bổ ích cho chúng ta khi đưa ra những quan điểm về dịch vụ thoát nước đô thị và giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị ở Hà Nội.

Chương 2

THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ Ở HÀ NỘI

2.1. GIỚI THIỆU HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ Ở HÀ NỘI

Hệ thống thoát nước của Hà Nội được xây dựng từ thời Pháp thuộc, là hệ thống cống chung, thu và vận chuyển tất cả các loại nước mưa, nước thải sinh hoạt và công nghiệp dựa trên nguyên tắc tự chảy. Hệ thống thoát nước Hà Nội bao gồm:

Hệ thống cống: Hiện nay Hà Nội có khoảng 400km cống chính.

Hệ thống mương: Hà Nội có 60 km mương đất để thoát nước, với mặt cắt ngang của mương rộng từ 2 - 10m.

Hệ thống hồ: Hà Nội hiện nay có khoảng 111 hồ ao với tổng diện tích mặt nước là 2180ha. Hồ Tây có diện tích lớn nhất là 567ha và Hồ Linh Đàm 67ha. Trong đó có 32 hồ điều hòa với diện tích 868ha.

Hệ thống sông: Có bốn con sông thoát nước Tô Lịch, Lừ, Sét, Kim Ngưu với tổng chiều dài khoảng 38, 9km.

Hệ thống nguồn tiêu và công trình dẫn mối: Công trình đầu mối duy nhất của hệ thống thoát nước hiện nay là đập Thanh Liệt thoát ra nguồn tiêu là sông Nhuệ.

Phân tích tình hình úng ngập của Hà Nội

Những trận mưa ≥ 1000 mm: Gây úng ngập trên những vùng rộng lớn. Ví dụ trận mưa 11/1984: Mưa 390mm/3 ngày và gần 600mm/1 tuần thì 2/3 thành phố bị ngập, nơi sâu nhất đến 1, 5 m và có vùng kéo dài 2 đến 3 tuần như khu tập thể Kim Liên và huyện Thanh Trì.

Lượng mưa dưới 1000mm: Thường gây úng ngập cục bộ ở các phố, các khu vực không có cống hoặc cao trình san nền thấp (từ +4 đến +6), như khu tập thể Tân Mai, khu vực đường Bạch Mai.

Thực tế cho thấy số điểm úng ngập do các trận mưa gây ra của năm 2002 (phụ lục 7) và năm 2003 (phụ lục 8) vẫn còn nhiều.

2.2. PHÂN TÍCH HIỆN TRẠNG CHẤT LƯỢNG THU GOM VÀ XỬ LÝ NUỚC THẢI

2.2.1. Phân tích tình hình nước thải và nguồn tiếp nhận

Lượng nước thải của Hà Nội được thoát qua 4 sông chính và một số ao, hồ, cụ thể xem bảng 2.8.

**Bảng 2.8. Phân bổ lưu lượng nước thải Hà Nội qua
một số sông chính và ao hồ**

STT	Lưu vực	Lưu lượng (m^3 /ngày đêm)
1	Sông Tô Lịch	150. 000
2	Sông Lừ	55. 000
3	Sông Sét	65. 000
4	Sông Kim Ngưu	125. 000
5	Sông Nhuệ	55. 000
6	Hồ Tây	7. 000
	Tổng cộng	458. 000

(Nguồn: Sở KHCN& MT Hà Nội - 2003)

Như vậy tổng lượng nước thải của toàn thành phố Hà Nội năm 2003 đã tăng gần gấp hai lần so với năm 2000 (khoảng 250.000m³/ngày đêm).

2.2.2. Phân tích tình hình nước thải sinh hoạt, sản xuất và bệnh viện

Nước thải sinh hoạt các khu dân cư: Nước thải sinh hoạt chủ yếu từ các khu dân cư khu vực Hà Nội cũ (1008 ha) và được phân bố chảy theo 5 hệ thống cống ngầm. Lượng nước thải sinh hoạt của Hà Nội ước tính từ 100.000 - 188.000m³/ngày đêm, chiếm 41% lượng nước thải nội thành thành phố. Nước thải sinh hoạt có hàm lượng chất hữu cơ và các chất lơ lửng rất cao phần lớn không được xử lý trước khi xả vào các tuyến cống chung hoặc kênh mương, ao, hồ.

Nước thải từ các bệnh viện: Hà Nội có hơn 30 bệnh viện Trung ương, các Bộ, Ngành và Thành phố. Nước thải bệnh viện chứa nhiều

chất bẩn và độc hại. Hàm lượng chất bẩn hữu cơ theo BOD_5 cao. Đặc biệt trong nước thải bệnh viện chứa nhiều vi trùng gây bệnh.

Nước thải sản xuất: Hiện nay, thành phố Hà Nội chưa có nhà máy xử lý nước thải tập trung nào. Chất lượng xử lý nước thải của các cơ sở sản xuất kém nên hàm lượng các chất bẩn trong nước thải thường xuyên vượt tiêu chuẩn cho phép vài lần đến vài chục lần.

2.2.3. Phân tích tình hình thực hiện dự án các trạm xử lý nước thải thí điểm.

Đến nay gói thầu xây dựng các trạm xử lý nước thải thử nghiệm tại khu vực hồ Trúc Bạch (công suất 3.700m³/ngày đêm) và khu Kim Liên (công suất 2.300m³/ngày đêm) đang được chuẩn bị triển khai.

2.3. PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ Ở HÀ NỘI

2.3.1. Hệ thống các cơ quan quản lý và thực hiện dịch vụ thoát nước đô thị ở Hà Nội

Cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về thoát nước đô thị là Bộ Xây dựng. Cơ quan chính quyền đô thị quản lý trực tiếp dịch vụ thoát nước đô thị ở Hà Nội là Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, cơ quan giúp UBND thành phố Hà Nội quản lý dịch vụ thoát nước đô thị là Sở Giao thông công chính thành phố Hà Nội. Cơ quan quản lý nhà nước có chức năng giám sát môi trường thoát nước là Bộ Tài nguyên và Môi trường. Cơ quan trực tiếp thực hiện công tác dịch vụ thoát nước đô thị, và cũng là cơ quan gần như duy nhất thực hiện việc quản lý, nạo vét, duy tu hệ thống thoát nước ở đô thị Hà Nội là Công ty Thoát nước Hà Nội.

2.3.2. Tình hình hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quản lý dịch vụ thoát nước đô thị ở Hà Nội

2.3.2.1. Luật bảo vệ môi trường của nước ta được Quốc hội khóa IX, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 27/12/1993, có hiệu lực thi hành từ ngày 10/01/1994

Luật này cụ thể hóa điều 29 hiến pháp năm 1992 trong việc quản lý nhà nước về môi trường; giao trách nhiệm cho chính quyền các cấp, các cơ quan và mỗi công dân trong việc bảo vệ môi trường, tuân thủ các nguyên tắc bảo vệ môi trường; là cơ sở pháp lý để điều chỉnh các hoạt động, các hành vi của mỗi cá nhân, mỗi tổ chức và toàn xã hội.

2.3.2.2. Định hướng phát triển thoát nước đô thị Việt Nam đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số 35/1999/QĐ-TTg ngày 5/3/1999

Mục tiêu của định hướng phát triển thoát nước đô thị Việt Nam đến năm 2020 là nhằm định hướng cho việc phát triển lĩnh vực thoát nước đô thị, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và bảo vệ môi trường; trên cơ sở đó, lập kế hoạch đầu tư phù hợp để phát triển hệ thống thoát nước đô thị một cách ổn định và bền vững trong từng giai đoạn.

2.3.2.3. Nghị định của chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải

Nội dung của nghị định là quy định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải. Đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Nghị định này là nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt.

2.3.2.4. Quy định Về quản lý và bảo vệ hệ thống thoát nước ở Thành phố Hà Nội. (Ban hành theo Quyết định số 6023/QĐ-UB ngày 11-11-1993 của UBND Thành phố Hà Nội)

Sở Giao thông công chính là cơ quan chuyên môn của UBND Thành phố chịu trách nhiệm lập kế hoạch đầu tư ngắn và dài hạn, duyệt các thủ tục xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình thoát nước ở thành phố Hà Nội;

Công ty thoát nước Hà Nội là doanh nghiệp Nhà nước được Sở giao thông công chính ủy quyền tổ chức phối hợp với các địa phương, các ngành có liên quan trong việc quản lý duy tu, bảo vệ và phát triển hệ thống thoát nước thành phố Hà Nội theo quy hoạch, kế hoạch và tiêu chuẩn của Nhà nước.

**2.4. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC
ĐÔ THỊ Ở HÀ NỘI**

2.4.1. Những thành tích cơ bản

2.4.1.1. Về phạm vi dịch vụ

Theo thống kê chỉ số phục vụ của hệ thống thoát nước Hà Nội năm 1999 (bảng 2.6) và năm 2002 (bảng 2.7) cho ta thấy phạm vi dịch vụ thoát nước đô thị ở Hà Nội trong những năm qua được nâng cao không ngừng về cả quy mô và tốc độ. Điều này chứng tỏ chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị ở Hà Nội trong những năm qua đã được cải thiện tốt.

2.4.1.2. Về thời gian thoát nước

Số điểm úng ngập ngày càng giảm đi khi trời mưa của Hà Nội trong những năm qua chứng tỏ chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị ở Hà Nội ngày càng tốt hơn.

2.4.1.3. Về chất lượng nước thoát

Hiện nay Hà Nội đang tiến hành xây dựng thí điểm hai trạm xử lý nước thải ở Kim Liên và Trúc Bạch, xây dựng hệ thống cống, ga ở các khu vực Kim Liên và Trúc Bạch để thu gom nước thải về trạm xử lý trước khi thải ra hồ, sông của thành phố; Thực hiện đề án xử lý nước Hồ Tây bằng phương pháp Sinh học; Do vậy trong thời gian tới chất lượng nước thải sẽ được cải thiện tốt và như vậy chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị ở Hà Nội sẽ được nâng cao.

2.4.1.4. Về an toàn- môi trường

Các nắp ga Bê tông cũ kém chất lượng đã được thay bằng các nắp ga Gang, các đường cống cũ đã được cải tạo sửa chữa, nâng cấp và kiểm tra thường xuyên. Ở Hà Nội hiện nay việc nạo vét hệ thống thoát nước đã được thực hiện bằng bảy dây chuyên nạo vét cơ giới mua của Nhật Bản nên về an toàn - môi trường đã được cải thiện khá.

2.4.1.5. Về Kinh tế

Ở Hà Nội hiện nay người dân đang phải trả tiền phí thoát nước đô thị tương ứng bằng khoảng 10% chi phí cho nước sạch sinh hoạt, con số này ở các nước phát triển là 100% đến 150%. Như vậy mức phí thoát nước mà người dân Hà Nội phải trả thấp hơn nhiều so với chi phí thoát nước của người dân ở các nước phát triển. Việc thu phí thoát nước đô thị đã phần nào tạo nguồn thu cho chính quyền đô thị để chính quyền chủ động hơn trong việc duy trì sự hoạt động của hệ thống thoát nước đô thị, do đó nó có tác động tích cực cho nâng cao chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị.

Về hiệu quả Kinh tế do dịch vụ thoát nước mang lại ở Hà Nội được thể hiện bằng việc khi môi trường đô thị sạch nó đã có tác động

thu hút đầu tư nước ngoài, khách du lịch, thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế của thủ đô trong những năm qua.

2.4.2. Những tồn tại chính về chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị ở Hà Nội

2.4.2.1. Về phạm vi dịch vụ

Hệ số phục vụ thoát nước đô thị lúc này tính trung bình cho chín quận chỉ còn gần 40% theo diện tích và gần 79% theo dân số. Hệ số này càng bé nếu tính riêng cho hai quận mới thành lập là Hoàng Mai và Long Biên.

2.4.2.2. Về thời gian thoát

Hầu hết các quận, huyện ở Hà Nội đều chưa giải quyết dứt điểm nạn úng ngập, lụt cục bộ ở quận, huyện, phường, xã mình mỗi khi mùa mưa đến. Không chỉ những trận mưa lớn có lưu lượng mưa hàng trăm mm, mà chỉ cần lượng mưa ở lưu lượng trung bình nhiều tuyến phố đã bị úng ngập.

2.4.2.3. Về chất lượng nước thoát

Người dân Hà Nội cũng như nhiều khách du lịch đều không hài lòng về chất lượng nước thải ở các sông, hồ của Hà Nội có màu xanh rêu, mùi hôi thối bốc lên nồng nặc, thậm chí nó xảy ra ở ngay Hồ Hoàn Kiếm nằm ở trung tâm Thủ đô.

2.4.2.4. Về An toàn- Môi trường

Trên nhiều tuyến phố như Lạc Long Quân, Ngọc Khánh, Hoàng Quốc Việt còn có nhiều nắp hố ga bị sập; tuyến Lò Đúc, Phan Chu Trinh, Trần Khát Trân có nhiều điểm cống ngầm đã quá xuống cấp sẽ là nguy cơ gây mất an toàn cho người dân đô thị, cũng như cho cả những người làm công tác nạo vét bùn cống.

2.4.2.5. Về kinh tế

Mặc dù hiện nay người dân Hà Nội đã nộp phí thoát nước đô thị với mức bằng 10% giá nước sạch, nhưng số tiền này thu được chưa đủ chi phí cho công tác quản lý, duy tu bảo dưỡng và nạo vét hệ thống thoát nước chứ chưa nói đến chi phí cho đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước đô thị.

2.4.3. Những nguyên nhân dẫn đến tồn tại của chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị ở Hà Nội

Do chất lượng của công tác quy hoạch xây dựng đô thị chưa đáp ứng được yêu cầu.

Do vị trí địa lý của đô thị Hà Nội nằm ở vùng địa hình bằng phẳng, mực nước ngầm cao nên khó khăn cho việc thoát nước tự nhiên bằng việc tự chảy.

Quy trình quản lý liên quan đến dịch vụ thoát nước đô thị bị chia cắt, chồng chéo giữa các Bộ, Ngành. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật phục vụ quản lý còn thiếu, chưa đồng bộ.

Do ảnh hưởng của cơ chế quản lý bao cấp nên công tác quản lý, duy tu bảo dưỡng và nạo vét hệ thống thoát nước Hà Nội chỉ giao cho một công ty dịch vụ công ích của nhà nước, do vậy không có tính cạnh tranh, dẫn đến kết quả chất lượng dịch vụ không cao, hiệu quả thấp.

Trình độ quản lý còn hạn chế, không biết sử dụng các công cụ quản lý một cách đồng bộ.

Ý thức trách nhiệm của người dân đô thị kém.

Chưa chủ động về tài chính trong thoát nước đô thị.

Thiếu động lực động viên những người lao động làm việc trực tiếp trong Công ty thoát nước Hà Nội.

Chương 3

QUAN ĐIỂM VÀ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG

DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ Ở HÀ NỘI

3.1. NHỮNG QUAN ĐIỂM CƠ BẢN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ Ở HÀ NỘI

- Xây dựng đồng bộ hệ thống chính sách thoát nước đô thị tầm vĩ mô. Tập trung soạn thảo và ban hành đồng bộ chính sách vào Chính phủ Trung ương, đồng thời nâng cao vai trò của chính quyền địa phương trong việc giám sát thi hành luật pháp và quản lý điều hành trên địa bàn lãnh thổ.

- Thoát nước đô thị Hà Nội phải gắn liền với nâng cao chất lượng môi trường đô thị Hà Nội, phải đảm bảo cảnh quan đô thị Hà Nội. Thoát nước đô thị phải phục vụ tốt dân sinh, cải thiện được điều kiện sinh hoạt cho nhân dân, bảo vệ được môi trường cảnh quan, sinh thái, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh chóng, bền vững, khuyến khích nước ngoài đầu tư và thu hút du lịch.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị Hà Nội phải có trọng tâm trọng điểm. Trước hết ưu tiên giải quyết thoát nước mưa. Cải tạo nâng cấp hệ thống thoát nước thải của dân cư, nước thải công nghiệp và nước thải bệnh viện.

- Phát triển đô thị đi đôi với xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật như giao thông liên lạc, cấp điện, cấp thoát nước, vệ sinh phân rác,...

- Thoát nước đô thị Hà Nội phải gắn liền với quy hoạch mang tầm chiến lược thoát nước đô thị cho 15 - 20 năm tới. Quy hoạch

thoát nước đô thị Hà Nội cần chú ý tới tương lai phát triển của Hà Nội, đặc biệt chú trọng tới các quận, huyện, phường, xã mới thành lập để có quy hoạch tổng thể, bước đi cụ thể cho nước thải đô thị.

3.2. BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ Ở HÀ NỘI

3.2.1. Hoàn thiện quy hoạch xây dựng đô thị đi đôi với quy hoạch chi tiết hệ thống thoát nước Hà Nội

Quy hoạch xây dựng đô thị là công cụ rất quan trọng cho việc quản lý xây dựng đô thị, là căn cứ cho chính quyền đô thị thực thi chính sách đầu tư phát triển đô thị, công cụ pháp lý thông báo công khai cho mọi người dân đô thị biết để thực hiện và giám sát thực hiện. Cần có quy hoạch cụ thể, chi tiết nhằm hoàn chỉnh một cách có hệ thống sông, hồ, trạm bơm, bờ kênh, mương thoát nước của Hà Nội.

3.2.2. Hoàn thiện hệ thống cơ chế quản lý dịch vụ thoát nước đô thị ở Hà Nội

Về cơ chế quản lý cho công tác lập quy hoạch xây dựng trong đó có quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị và quản lý xây dựng theo quy hoạch hiện nay đã có luật xây dựng được Quốc hội thông qua tháng 11 năm 2003, tuy nhiên các văn bản hướng dẫn thi hành luật hiện nay vẫn chưa được hoàn thiện, do đó Bộ Xây dựng cần sớm hoàn thành công việc này.

Về chính sách ưu đãi trong đầu tư cho ngành thoát nước đô thị ở Hà Nội: Đề nghị Nhà nước nghiên cứu bổ sung chính sách ưu đãi thuế

để thu hút lượng vốn lớn trong thời gian tới, bởi vì thoát nước đô thị là lĩnh vực rủi ro lớn, lợi nhuận ít. Có chính sách khuyến khích các dự án sử dụng công nghệ xử lý nước thải tiên tiến. Giành vốn, cơ sở vật chất cho phát triển nguồn nhân lực bao gồm cả cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân trong các lĩnh vực của thoát nước đô thị.

Chính quyền đô thị Hà Nội cần có chế tài thích đáng cho những đối tượng không thực hiện đúng Luật Xây dựng, Luật Môi trường, các quy định đối với lĩnh vực thoát nước và vệ sinh môi trường của Hà Nội. Đồng thời cũng có chế độ khuyến khích, động viên cho những người thực hiện tốt.

Hoàn thiện hệ thống định mức, đơn giá liên quan đến lĩnh vực dịch vụ thoát nước đô thị để có căn cứ cho việc chuẩn bị chuyển cơ chế quản lý thoát nước đô thị sang khoán chi phí duy tu, bảo dưỡng, tiến tới xóa bao cấp, xóa độc quyền, xã hội hóa lĩnh vực thoát nước đô thị vào năm 2010.

3.2.3. Thực thi dự án xử lý nước thải đô thị ở Hà Nội

Đối với các khu chế xuất tập trung, hoặc đối với các khu công nghiệp mới, việc sử dụng hệ thống xử lý chất thải khu công nghiệp trung tâm là điều cần thiết.

Cần sử dụng rộng rãi các loại bể để xử lý bùn bằng dòng chảy ngược trong điều kiện yếm khí (AUSBR) nhằm nâng cao chất lượng xử lý nước thải. Sử dụng các phương tiện chuyên chở bùn phù hợp. Nâng cấp hệ thống cống vỉa hè trên toàn thành phố Hà Nội.

3.2.4. Khẳng định vai trò của Công ty thoát nước Hà Nội trong vấn đề thoát nước toàn thành phố, từng bước chuyển công ty sang hạch toán kinh doanh, xóa bỏ sự can thiệp hành chính và bao cấp

Hiện nay Công ty Thoát nước Hà Nội là cơ quan chính có trách nhiệm vận hành và quản lý toàn bộ hệ thống thoát nước của Thành phố, do đó trước mắt ta phải đổi mới cách trả lương trong công ty nhằm gắn quyền lợi với trách nhiệm nâng cao chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị ở Hà Nội. Bước tiếp theo tác giả đề nghị khoán công tác duy tu, bảo dưỡng, nạo vét hệ thống thoát nước ở các quận nội thành Hà Nội. Việc khoán thực hiện trong khoảng hai năm, trong thời gian này chuẩn bị các điều kiện cho việc đấu thầu, xã hội hóa dịch vụ thoát nước đô thị như: Xác lập hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ cho việc xác định chi phí của công tác dịch vụ thoát nước đô thị, xây dựng cơ chế chính sách cho việc đấu thầu dịch vụ thoát nước đô thị và mức thu phí thoát nước đô thị đối với các đối tượng thảm nước.

3.2.5. Tính toán và huỷ động kinh phí đầu tư cho xây dựng hệ thống thoát nước đô thị Hà Nội đến năm 2020

Để nâng cao chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị ở Hà Nội trong giai đoạn tới từ 2005 - 2020, Hà Nội cần một lượng vốn đầu tư rất lớn, ít nhất theo dự báo cũng khoảng 2 - 3 tỷ USD.

Để có lượng vốn này, ngoài ngân sách Nhà nước, cần phải tranh thủ các nguồn tài trợ từ ngoài nước, thu hút sự đóng góp vốn của dân trên từng địa bàn dân cư, nhằm thực hiện chủ trương huy động tối đa mọi nguồn vốn vào xử lý vấn đề thoát nước của Thủ đô Hà Nội.

KẾT LUẬN

Thoát nước đô thị ở Hà Nội là một vấn đề rất thời sự, rất cấp bách, nhưng cũng lại là vấn đề rất lâu dài mang tầm chiến lược quốc gia. Trong phạm vi luận án của mình, tác giả đã cố gắng tìm mọi cách để tiếp cận nghiên cứu vấn đề từ xác định những luận cứ khoa học của vấn đề đến phân tích thực trạng và đưa ra biện pháp xử lý nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị ở Hà Nội. Luận án của tác giả gồm 3 chương.

Chương 1: Những vấn đề cơ bản về chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị.

Chương này tác giả đã tập trung sưu tầm tài liệu trong nước và nước ngoài nhằm: Hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về dịch vụ thoát nước đô thị. Ở các nước càng văn minh, đô thị càng lớn, vấn đề thoát nước đô thị càng phức tạp và đặc biệt được coi trọng. Riêng Thủ đô Hà Nội, còn có đặc thù hơn là do xây dựng chắp vá, tốc độ đô thị hóa nhanh, hơn nữa vị trí Hà Nội lại nằm ở chỗ thấp hơn nhiều so với mực nước sông Hồng. Vậy thoát nước của Hà Nội đi đâu khi lượng mưa lên tới 50 - 100 - 150mm/ngày?

Chương 2: Thực trạng chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị ở Hà Nội.

Chương này tác giả đã sử dụng nhiều số liệu liên hoàn, cập nhật nhiều biểu, bảng, sơ đồ để phân tích, lý giải tình hình chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị ở Hà Nội hiện nay.

Tác giả đã cố gắng phân tích thực trạng theo từng cách tiếp cận khác nhau như chia nước thoát đô thị làm 4 loại nước mưa, nước thải công nghiệp, nước thải bệnh viện và nước thải dân sinh. Cách tiếp cận

khác là phương tiện và công cụ thoát nước: phân tích dòng chảy của các con sông, cống, mương, sức chứa của ao, hồ...

Từ bức tranh tổng thể về chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị ở Hà Nội tác giả đã khẳng định mặt được, mặt tồn tại và chỉ ra 6 nguyên nhân chính làm giảm chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị ở Hà Nội.

Chương 3: Quan điểm và biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị ở Hà Nội.

Tác giả đã tập trung xây dựng những biện pháp mang tính đồng bộ, vừa cục bộ, vừa tổng thể, vừa trước mắt lại vừa mang tầm chiến lược lâu dài. Đó là những biện pháp:

- Hoàn thiện quy hoạch xây dựng đô thị đi đôi với quy hoạch chi tiết hệ thống thoát nước Hà Nội.
- Hoàn thiện cơ chế quản lý dịch vụ thoát nước đô thị ở Hà Nội.
- Thực thi dự án xử lý nước thải đô thị ở Hà Nội.
- Khẳng định vai trò của Công ty Thoát nước Hà Nội trong vấn đề thoát nước toàn thành phố, từng bước chuyển Công ty sang hạch toán kinh doanh, xóa bỏ sự can thiệp hành chính và bao cấp.
- Tính toán và huy động kinh phí đầu tư cho xây dựng hệ thống thoát nước đô thị ở Hà Nội.

Trong quá trình hoàn thành luận án của mình, tác giả nhận được sự giúp đỡ, hướng dẫn tận tình, kịp thời của PGS.TS. Lê Văn Tâm và TS. Phan Trọng Phức, của các ngành, các cấp quản lý và của Công ty Thoát nước Hà Nội. Tác giả xin chân thành cảm ơn mọi sự giúp đỡ quý báu đó.

Nâng cao chất lượng dịch vụ thoát nước đô thị là một vấn đề vô cùng phức tạp và nan giải. Khả năng và trình độ của tác giả còn hạn chế nên không tránh khỏi thiếu sót. Tác giả xin được lượng thứ và mong được sự chỉ bảo của các thầy, cô, của các nhà khoa học.